

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực
chăn nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2732/QĐ-BNN-CN ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục 04 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chăn nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang.

(Đính kèm Danh mục thủ tục hành chính)

Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 2732/QĐ-BNN-CN ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật, hoàn chỉnh nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính và tổ chức công khai, đăng tải các thủ tục hành chính theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; đồng thời, thực hiện xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử theo đúng quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các thủ tục hành chính tại Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang.

Bãi bỏ các quy trình nội bộ thuộc lĩnh vực chăn nuôi tại số thứ tự 19, 20, 21, 22 Phụ lục kèm theo Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, NC. TTL



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Cảnh Tuyên

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH HẬU GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Thời hạn giải quyết tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực chăn nuôi						
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	<p><i>* Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp: 25 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: 28 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. <p><i>* Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp: 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. 	<p><i>* Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp: 24 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: 27 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. <p><i>* Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp: 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. 	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hậu Giang	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định cấp giấy Chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000 đồng/01 cơ sở/lần. - Thẩm định cấp giấy Chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 1.600.000 đồng/01 cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 4.300.000 đồng/01 cơ sở/lần. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2008. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020. - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022. - Thông tư số 24/2021/TT-BTC.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Thời hạn giải quyết tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		- Nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: 13 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: 13 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.			
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	- Nộp trực tiếp: 05 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: 08 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp: 05 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: 08 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hậu Giang	- Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 250.000 đồng/cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 4.300.000 đồng/01 cơ sở/lần.	
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với trang trại quy mô lớn	- Nộp trực tiếp: 25 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: 28 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp: 24 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: 27 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hậu Giang	- Thẩm định để cấp giấy Chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 2.300.000 đồng/01 cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Thời hạn giải quyết tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp: 05 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: 08 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp: 05 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: 08 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. 	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hậu Giang	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 250.000 đồng/01 cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần. 	